

Số: /STC-QLNS  
V/v hướng dẫn thực hiện dự toán  
ngân sách nhà nước năm 2025

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: - Các Sở ngành, đơn vị dự toán cấp tỉnh;  
- UBND các huyện, thành phố, thị xã,

Căn cứ Thông tư số: 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính Quy định Về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

Căn cứ Quyết định số: 3333/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Các đơn vị chủ động nghiên cứu nội dung hướng dẫn tại Thông tư số 88/2024/TT-BTC để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện, Sở Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cụ thể như sau:

## **A. PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

### **1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi:**

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 – 2025), là năm cuối của thời kỳ ổn định NSNN mới 2022-2025, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu phát triển KTXH, tài chính – NSNN của nhiệm kỳ, hướng tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

- Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách năm 2025: được thực hiện theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của HĐND tỉnh quy định về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025.

- Tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách các cấp để thực hiện nhiệm vụ đầu tư XD CB; Các cấp ngân sách dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu

hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã).

- Việc phân bổ chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị năm 2025: được thực hiện theo Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 ban hành quy định hệ thống định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSDP trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025; chi đầu tư XDCB tập trung theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24/12/2020 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSDP tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND.

## **2. Phân bổ giao dự toán chi năm 2025:**

Năm 2025 việc phân bổ giao dự toán chi ngân sách phải gắn với mục tiêu thực hiện chính sách tài khóa hài hoà với chính sách tiền tệ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu chi NSDP năm 2025. Đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách cải cách tiền lương, BHXH gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện cơ chế tự chủ và lộ trình tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương.

### **2.1. Phân bổ giao dự toán chi đầu tư phát triển:**

Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn quy định hiện hành; Nghị quyết số 117/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2025 của tỉnh Hải Dương và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Kinh phí phục vụ việc lập, thẩm định, quyết định phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/2/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

### **2.2. Phân bổ giao dự toán chi thường xuyên:**

a) Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho các đơn vị trực thuộc theo đúng định mức, chế độ tài chính hiện hành; bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách chế độ đã được cấp thẩm quyền ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp thẩm quyền quyết định, và đảm bảo dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải khớp đúng dự

toán UBND tỉnh giao cả tổng mức và chi tiết theo từng nội dung chi, lĩnh vực chi, tổng mức kinh phí.

- Phân bổ kinh phí đảm bảo mức lương cơ sở tăng thêm so với mức 2,34 triệu đồng/tháng theo quy định; bố trí đủ dự toán kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội; chi cho công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng các cấp; năm 2025 bổ sung tăng định mức chi thường xuyên quản lý hành chính (6 triệu/1 biên chế được giao) và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (5 triệu/1 biên chế được giao) so với năm 2024; tiếp tục hỗ trợ nghiệp vụ đặc thù cho các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy là 500 triệu đồng/ban, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh là 300 triệu đồng, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh là 200 triệu đồng; kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ, trong đó hỗ trợ định mức, kinh phí 100 triệu đồng/đơn vị phòng, ban khối huyện để mua sắm máy móc, trang thiết bị, cải tạo sửa chữa nơi làm việc; tăng định mức sử dụng xe công:

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc khối quản lý hành chính:

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh: định mức 360 triệu đồng/xe/năm.

+ Văn phòng Tỉnh ủy; Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Tỉnh đoàn Thanh niên; Văn phòng Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy các huyện, thành phố, thị xã: định mức 310 triệu đồng/xe/năm.

+ Các cơ quan, tổ chức còn lại (các Sở, ban, ngành và đơn vị tương đương; Văn phòng HĐND-UBND huyện, thành phố, thị xã): định mức 260 triệu đồng/xe/năm.

+ Đối với thành viên UBKT Tỉnh ủy: bố trí hỗ trợ thuê xe phục vụ công tác là 50 triệu đồng/người/năm.

- Đối với xe ô tô chuyên dùng thuộc khối quản lý hành chính: định mức 220 triệu đồng/xe/năm.

- Đối với các đơn vị trực thuộc khối quản lý nhà nước còn lại (không được trang bị xe ô tô): hỗ trợ thuê xe phục vụ công tác chung 50 triệu đồng/đơn vị/năm.

- Đối với xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng thuộc khối sự nghiệp công lập: định mức 220 triệu đồng/xe/năm. Đồng thời phải tự đảm

bảo một phần kinh phí trong tổng kinh phí khoán xe theo mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với các tổ chức hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh (không được trang bị xe ô tô):

+ Đối với các hội có số biên chế được giao từ 10 người đến dưới 20 người: hỗ trợ thuê xe phục vụ công tác chung 50 triệu đồng/hội/năm.

+ Đối với các hội có số biên chế được giao dưới 10 người: hỗ trợ thuê xe phục vụ công tác chung 25 triệu đồng/hội/năm.

- Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội như: kinh phí trợ giúp các đối tượng BTXH tại cộng đồng và các cơ sở bảo trợ xã hội, chính sách nhà ở người có công, các chính sách đối với người lao động và các chính sách khác đặc thù của địa phương được phê duyệt trong năm 2024; kinh phí thực hiện chính sách tiền lương và dự nguồn chế độ tiền thưởng, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người theo chế độ quy định; kinh phí đảm bảo thực hiện các Quyết định, Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện trong năm 2024.

- Cân đối đảm bảo kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình, đề án chuyển tiếp trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; các chương trình, đề án mới trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh quản lý, UBND cấp huyện thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cho các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Đồng thời chủ động xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ; xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng để đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý.

- Phân bổ ngân sách phải gắn với việc thực hiện đẩy mạnh sắp xếp, tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 BCHTW khóa XII và các chỉ đạo của Trung ương ban hành trong năm 2025; Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023

của HĐND tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp, mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh; đảm bảo kinh phí sáp nhập các xã 300 triệu đồng/xã đảm bảo ổn định hoạt động, bù đắp chi phí giải quyết giấy tờ cho nhân dân và các khoản chi phí khác phát sinh sau sáp xếp.

- Đối với việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ được giao cho các hội: Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội: Hội lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư, các cơ quan liên quan cùng cấp ở địa phương, sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan được lấy ý kiến, hội hoàn chỉnh đề án hoặc kế hoạch triển khai (kèm theo ý kiến của cơ quan được lấy ý kiến), trình Chủ tịch UBND các cấp xem xét, ban hành quyết định giao nhiệm vụ đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, huyện, xã theo phân cấp.

b) Đối với kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công: Chi bảo dưỡng, sửa chữa tài sản phải căn cứ quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

c) Đối với kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên năm 2025: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ, Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2025.

d) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/1/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều và Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

e) Thời gian phân bổ, giao dự toán: Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 được Ủy ban nhân dân giao, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ

và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49, Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Các khoản dự toán chi của NSDP đã được HĐND quyết định chưa phân bổ chi tiết: các cơ quan, đơn vị, ngân sách cấp dưới lập dự toán và thuyết minh chi tiết gửi cơ quan có liên quan ở địa phương xem xét, tổng hợp trình UBND cùng cấp phân bổ, giao dự toán chi đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Định kỳ, UBND báo cáo Thường trực HĐND và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

g) Căn cứ dự toán chi ngân sách giao năm 2025, ngoài các nội dung theo định mức quy định, các huyện, thành phố, thị xã chủ động thực hiện đảm bảo các nội dung sau:

- Đối với nhiệm vụ chi Quản lý hành chính: Bố trí đủ kinh phí khoán xe ô tô theo Đề án khoán xe công phục vụ công tác; kinh phí đại hội đảng cấp huyện; kinh phí hỗ trợ tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ của hội khuyến học, hội người mù, đại hội cháu ngoan Bác Hồ. Kinh phí thực hiện bộ phận Một cửa theo Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Hải Dương, chi công tác kiểm kê tài sản, kinh phí số hóa theo Đề án 06; kinh phí mua xe ô tô các huyện, thị xã, thành phố: Chí Linh, Kim Thành, Kinh Môn, Nam Sách, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Gia Lộc, Ninh Giang và Thanh Miện; kinh phí tặng quà của cơ quan MTTQ cấp huyện theo Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Quy định chế độ chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đối với sự nghiệp giáo dục – đào tạo: Bố trí đủ kinh phí thực hiện chính sách phát triển giáo dục mầm non; kinh phí hỗ trợ học bổng, chi phí học tập cho học sinh khuyết tật; tiền ăn trưa cho trẻ mầm non 3 – 5 tuổi; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục; kinh phí hỗ trợ miễn giảm học phí học sinh mầm non 5 tuổi và miễn

học phí THCS học kỳ I năm học 2025-2026 và hỗ trợ chi phí học tập cho các đối tượng chính sách theo quy định.

Đối với chính sách riêng của tỉnh hỗ trợ giáo viên các cấp học theo Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 8/12/2023 của HĐND tỉnh và kinh phí thực hiện chế độ tiền lương hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh đối với ngành giáo dục, ngoài bố trí một phần trong dự toán, cùng với sử dụng nguồn thu tại các khối học còn lại, căn cứ tình hình thực tế phát sinh, UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách còn thiếu báo cáo Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Đối với sự nghiệp nông nghiệp – PCLB: Bố trí đủ kinh phí thực hiện quản lý, sử dụng đất trồng lúa (Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, Nghị quyết số 32/2024/NQ- HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Đối với sự nghiệp đảm bảo xã hội: Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; chi phí dịch vụ chi trả trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cấp; kinh phí giải quyết chế độ mai táng phí đối với các đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 (*theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 3/6/2022 của UBND tỉnh về Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg*); kinh phí chúc thọ người cao tuổi; kinh phí thu thập, cập nhật, chỉnh sửa tổng hợp thông tin người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

+ Đối với sự nghiệp kinh tế - KTTC – môi trường: Bố trí đủ kinh phí để đảm bảo nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã đã được UBND tỉnh chấp thuận chuyển rác về nhà máy để xử lý. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tăng cường phát triển kinh tế nâng cấp đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị xanh, thông minh, hiện đại. Bố trí đủ mức 10% tổng số thu từ tiền thuê đất năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên.

+ Đối với sự nghiệp quốc phòng: Bố trí đủ kinh phí để chi huấn luyện dự bị động viên, dân quân tự vệ theo quy định trên cơ sở tiền ăn, phụ cấp theo mức lương cơ sở; phụ cấp các chức danh dân quân tự vệ; chi diễn tập khu vực phòng thủ (nếu có)

+ Đối với sự nghiệp y tế: Đảm bảo kinh phí thực hiện khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2025 theo quy định.

+ UBND cấp huyện, cấp xã chủ động sử dụng nguồn lực tại chỗ chi trả kinh phí phát sinh tăng thêm để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Trường hợp ngân sách cấp huyện, cấp xã không đủ nguồn lực để thực hiện, UBND cấp huyện tổng hợp nhu cầu chi của địa phương, báo cáo Sở Tài chính **trước ngày 30/9/2025** để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách do trung ương ban hành, UBND cấp huyện tổng hợp toàn bộ nhu cầu kinh phí của từng chế độ, chính sách gửi Sở Tài chính **trước ngày 15/4/2026** để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định (**báo cáo có gửi kèm xác nhận của KBNN**).

h) Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

i) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2024, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); dự toán chi tiết theo 2 phần: dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ:



+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan quản lý cấp trên đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN trên cơ sở đã có giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt: Kinh phí đặt hàng sẽ được phân bổ vào kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan quản lý cấp trên giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN: Kinh phí giao nhiệm vụ sẽ được phân bổ vào kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên của đơn vị.

Riêng Đài Phát thanh truyền hình: Sở Thông tin truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công sử dụng NSNN theo quyết định của UBND tỉnh và tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện dịch vụ của Đài phát thanh truyền hình làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí.

- Đối với Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân - Hội Nông dân tỉnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm 8/3 phụ nữ - Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Trung tâm Dịch vụ việc làm thanh niên Hải Dương; Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ em - Tỉnh Đoàn; Trung tâm Tư vấn dịch vụ việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp khu công nghiệp - Ban Quản lý các khu công nghiệp: Tiếp tục giao kinh phí thực hiện nhiệm vụ di chuyển trụ sở đối với các đơn vị chưa di chuyển trụ sở trong năm 2024. Dự toán thực hiện các nhiệm vụ (bao gồm cả nhiệm vụ di chuyển trụ sở) được bố trí về các đơn vị dự toán cấp 1 để thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các đơn vị cấp dưới trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được phê duyệt. Hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án sáp nhập trường Đại học Hải Dương và Cao đẳng Hải Dương, trường Cao đẳng y tế Hải Dương.

k) Năm 2025, giao dự toán theo các nội dung chi sự nghiệp theo đúng mục lục ngân sách thực hiện thống nhất theo quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016; Thông tư số 93/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Thông tư số 51/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC; Thông tư số 84/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 324/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện giao chi tiết từng sự nghiệp, phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra và nhập dự toán phân bổ chi tiết cho các đơn vị sử dụng ngân sách trên hệ thống Tabmis theo danh mục, loại, khoản và nhiệm vụ chi theo từng sự nghiệp dự toán giao. Nếu Hội đồng nhân dân

huyện giao có chênh lệch từng sự nghiệp so với UBND tỉnh giao, Sở Tài chính đề nghị các huyện, thành phố, thị xã thuyết minh rõ số chênh lệch của từng sự nghiệp và gửi báo cáo về Sở Tài chính kịp thời đảm bảo thời gian công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

Đối với các đơn vị dự toán khối tỉnh: thực hiện phân bổ dự toán kèm đầy đủ căn cứ, tài liệu thuyết minh theo **Mẫu biểu tại Phụ lục 01 đính kèm**, gửi về Sở Tài chính (Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp) để thực hiện kiểm tra dự toán theo quy định.

**3. Đối với nguồn vốn vay ODA và vay ưu đãi:** Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh, UBND thành phố Hải Dương chỉ đạo Ban Quản lý Dự án thành phố Hải Dương:

- Hàng quý, lập báo cáo về tình hình giải ngân vốn ODA, vốn vay ưu đãi trong quý kèm lập báo cáo vay và trả nợ của các Dự án vay lại vốn ODA, vay ưu đãi trong quý kèm các Phiếu hạch toán ghi thu ghi chi ngân sách nhà nước được Kho bạc nhà nước nơi giao dịch xác nhận, theo quy định tại Điều 81, Nghị định 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Định kỳ, lập báo cáo theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 và Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 28/8/2018 và hướng dẫn tại Công văn số 1953/STC-QLNS ngày 02/7/2021 của Sở Tài chính.

**4. Đối với nguồn vốn viện trợ không hoàn lại:** Chủ khoản viện trợ của chương trình, dự án, phi dự án tiếp nhận nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 20, Thông tư 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

**5. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện CCTL năm 2025:** Thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*); 70% số tăng thu năm 2024 thực hiện so với dự toán đối với ngân sách các cấp (*không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực*

*cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước)* **bao gồm cả nguồn kết dư chuyển sang thu ngân sách năm sau; 50%** kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập; 40% số thu được để lại theo chế độ, sau khi trừ đi chi phí thu các khoản chi chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí, riêng ngành y tế là 35% sau khi trừ chi phí trực tiếp, tiền lương, chi phí khác đã kết cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh theo quy định, phạm vi trích số thu theo điểm g, khoản 3, điều 4, Thông tư số 88/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính; nguồn CCTL năm 2024 chưa sử dụng hết chuyển sang và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương.

6. Nguồn kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2024 theo quy định tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ đến hết niên độ năm 2024 chưa sử dụng sang năm 2025 để thực hiện xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Công văn số Công văn số 14443/BTC-NSNN ngày 28/1/2024 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí từ nguồn tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 để triển khai hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát.

7. Trên cơ sở nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2025 và các chế độ chính sách liên quan hiện hành, các cơ quan đơn vị thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với khả năng tài chính.

8. UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị cần tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch; khẩn trương tổ chức lại và đổi mới cơ chế quản lý các quỹ này, bảo đảm hoạt động đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## **B. TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NSNN NĂM 2025.**

### **1. Điều chỉnh dự toán.**

- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị làm tăng tổng mức chi so với quyết định của cấp có thẩm quyền giao dự toán đầu năm thì phải có quyết định của cấp có thẩm quyền giao bổ sung tương ứng. Cần lưu ý:

Nếu đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, trong quyết định bổ sung dự toán đã thể hiện chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì không phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan Tài chính thẩm định, mà phân bổ giao dự toán cho đơn vị trực thuộc gửi cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước có liên quan để thực hiện. Trường hợp bổ sung dự toán chưa chi tiết lĩnh vực chi và đơn vị thực hiện thì chậm nhất

7 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định) đơn vị dự toán cấp I phải lập phương án phân bổ gửi cơ quan tài chính thẩm định theo qui định.

Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15/11 năm hiện hành.

Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

## **2. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu chi ngân sách, thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật phòng chống tham nhũng và thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước.**

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; ngoài ra phấn đấu tiết kiệm thêm khoảng 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024 theo Công điện số 85/CĐ-TTg ngày 02/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ (để dành nguồn giảm bội chi ngân sách nhà nước hoặc cho các nhiệm vụ cấp thiết, phát sinh, thực hiện nhiệm vụ an sinh xã hội của địa phương hoặc bổ sung tăng chi đầu tư phát triển) sau khi có hướng dẫn của cơ quan trung ương.

- Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

- Các Sở ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí về Sở Tài chính trước ngày 05/02 hàng năm

đối với báo cáo năm và báo cáo kết quả chấm điểm thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

### **3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí**

#### ***3.1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách:***

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng qua tài khoản theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời theo đúng quy định của pháp luật. Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản có tính chất không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

***3.2. Kho bạc Nhà nước chủ trì phối hợp với các Sở ban ngành, các đơn vị dự toán*** triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giao dịch thanh toán các khoản chi NSNN với mục tiêu cải cách hành chính, giám sát việc thực hiện chi NSNN được hiệu quả đúng hạn định.

***3.3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:*** thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện đối với các nhiệm vụ chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, như sau:

- Chi bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, TP, TX, mức rút tối đa hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Đối với rút dự toán chi đầu tư XDCB tập trung, thực hiện rút dự toán bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới theo tiến độ giải ngân. Trường hợp đặc biệt cần tăng thêm tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

- Đối với bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính thực hiện thông báo bổ sung có mục tiêu theo quy định. UBND cấp huyện rút bổ sung có mục tiêu để triển khai nhiệm vụ được UBND tỉnh bổ sung.

- Trường hợp phát hiện việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của cơ quan tài chính không đúng quy định, KBNN có văn bản thông báo cho cơ quan tài chính biết, đồng thời tạm dừng việc rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới.

- Trường hợp số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách địa phương còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật, các địa phương kịp thời hoàn trả ngân sách tỉnh theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước. Thời hạn hoàn trả trong phạm vi 30 ngày kể từ khi địa phương xác định kinh phí còn dư hoặc hết nhiệm vụ chi theo quy định của pháp luật.

#### **4. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau.**

Các Sở ngành, các cơ quan đơn vị dự toán rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 điều 64, Luật ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN, Điều 68 Luật đầu tư công, Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công, Điều 28 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

#### **5. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước:**

Các cấp ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện việc công bố công khai ngân sách theo hướng dẫn tại điều 12, Thông tư số 88/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính; Công văn số: 2112/STC-KHNS ngày 24/8/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Công văn số: 1005/STC-KHNS ngày 9/5/2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Trên đây là hướng dẫn một số điểm về công tác quản lý điều hành ngân sách năm 2025 của Sở Tài chính để các Sở ban ngành, cơ quan đơn vị thực hiện. Những quy định không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 ban hành quy chế lập, thẩm tra,

quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính – NSNN 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ NSDP, phê chuẩn quyết toán NSDP hàng năm; Thông tư số: 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật NSNN, Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; Thông tư số 88/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hiện hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về sở Tài chính để được hướng dẫn giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Các Sở, ban ngành, đơn vị dự toán;
- KBNN tỉnh để phối hợp;
- UBND các huyện, TP; TX;
- Phòng TCKH các huyện, TP, TX;
- Lưu VT, QLNS.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Tuệ**